Nội dung bài viết

1. Giải Bài đọc 1: Để lại cho em trang 65, 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều
2. Giải Bài đọc 2: Đón em trang 66, 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 65, 66, 67 Bài 16: Anh em thuận hòa - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Để lại cho em trang 65, 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 65 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Chị để lại những đồ vật gì cho em bé dùng? Viết tiếp để hoàn thành câu:

Chị để lại cho em bé ……

Trả lời:

Chị để lại cho em bé dép đỏ, mũ len, đôi tất, cái áo.

Câu 2 (trang 65 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Chị còn để lại cho em bé điều gì tốt đẹp?

Trả lời:

Chị còn để lại điều tốt đẹp cho em là: cái ngoan, cái sạch sẽ.

Câu 3 (trang 65 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Em đã làm được những việc gì giúp em bé của em (hoặc các em nhỏ ít tuổi hơn em)?

Trả lời:

Những việc em đã làm hoặc giúp đỡ em bé của em:

Tặng em đồ chơi

Quần áo còn tốt không dùng nữa em đem tặng các bé

Chơi cùng bé....

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Dựa vào nội dung bài thơ, hãy cùng bạn hỏi đáp về đặc điểm của một số sự vật: đôi dép, đôi tất, hai bàn tay

Trả lời:

Hỏi đáp

- Đôi tất chị để lại cho em thế nào?

→ Đôi tất chị để lại cho em rất xinh

- Đôi dép chị để lại cho em thế nào

→ Đôi dép chị để lại cho em còn mới, có màu đỏ

- Hai bàn tay chị như thế nào?

→ Hai bàn tay chị sạch sẽ, thơm tho.

Câu 2 (trang 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1): Đọc khổ thơ 3, hãy tưởng tượng và nói lời chị âu yếm, dỗ em khi em ốm.

Trả lời: Lời nói âu yếm của chị: "Em ốm rồi đấy, hãy mặc quần áo ấm và đeo khăn vào để đỡ ho nhé!"

Giải Bài đọc 2: Đón em trang 66, 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu 1 (trang 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng làm gì?

Trả lời:

Hằng ngày, sau khi tan học, Dũng qua trường mầm non đón bé Lan.

Câu 2 (trang 66 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Những từ nào ở đoạn 2 và đoạn 3 cho thấy Dũng rất thương em?

Một hôm, nhóm của Dũng phải làm báo tường nên về muộn, Dũng vội vàng chạy sang trường đón em gái. Nhưng lớp bé Lan đã đóng cửa. Dũng nghĩ là bố mẹ đi làm về sớm, đã đón em rồi.

Nhưng ở nhà, cửa vẫn khoá, bố mẹ chưa về. Dũng lo lắng quay trở lại trường mầm non.

Bác bảo vệ dẫn Dũng đến chỗ trong những em nhỏ chưa có người đón. Bước vào phòng, Dũng thấy em gái đang ngồi chơi một mình. Cô giáo thì đang dỗ một em nhỏ khóc thút thít. Dũng vừa mừng vừa thương, xuýt xoa: "Ôi, em ngoan quá!".

Lúc ấy, Lan mới rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh.

Trả lời:

Một hôm, nhóm của Dũng phải làm báo tường nên về muộn, Dũng vội vàng chạy sang trường đón em gái. Nhưng lớp bé Lan đã đóng cửa. Dũng nghĩ là bố mẹ đi làm về sớm, đã đón em rồi.

Nhưng ở nhà, cửa vẫn khoá, bố mẹ chưa về. Dũng lo lắng quay trở lại trường mầm non.

Bác bảo vệ dẫn Dũng đến chỗ trong những em nhỏ chưa có người đón. Bước vào phòng, Dũng thấy em gái đang ngồi chơi một mình. Cô giáo thì đang dỗ một em nhỏ khóc thút thít. Dũng vừa mừng vừa thương, xuýt xoa: "Ôi, em ngoan quá!".

Lúc ấy, Lan mới rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh.

Câu 3 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Vì sao trên đường về, Lan vừa ôm cổ anh vừa hát líu lo?

Trả lời:

Đáp án: Vì chờ mãi, được anh đến đón, bé Lan rất vui.

Câu 4 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Theo em, Dũng thấy vui hơn mọi ngày vì điều gì?

b. Vì Dũng thấy em gái vui hơn hẳn mọi ngày

c. Vì Dũng đã đón được em gái ở trường

Trả lời:

Đáp án: Vì Dũng đã có mặt lúc em gái mong anh đến

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Các từ ngữ vội vàng, lo lắng, vừa mừng vừa thương, vui, cho thấy Dũng là người anh như thế nào?

Trả lời:

Những từ ngữ trên cho thấy Dũng là người anh rất thương em, luôn quan tâm và lo lắng cho em gái của mình.

Câu 2 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

heo em, lúc bé Lan "rơm rớm nước mắt, ôm chầm lấy anh", Dũng sẽ nói gì để an ủi em?

Trả lời:

Dũng sẽ nói: Anh đến đây rồi, em đừng khóc nữa nhé. Chúng ta cùng về nhà nào."

Bài viết 2:

Câu 2 (trang 67 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 1):

Dựa vào những điều em vừa nói, hãy viết 4 - 5 câu về em bé (hoặc anh, chị) của em. Trang trí đoạn viết bằng ảnh, tranh em vẽ em bé (hoặc anh, chị).

Trả lời:

Anh trai em tên là Nguyễn Thế Minh, nhưng ở nhà thường được gọi là Minh Tít. Anh ấy hiện đang học ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Anh chính là niềm tự hào của cả nhà. Cuối tháng nào, anh Minh cũng về thăm cũng mang theo quà bánh cho em. Rồi anh ấy sẽ dạy em học và chở em đi chơi nữa. Em quý anh Minh lắm, nên lúc nào cũng mong anh được ở nhà chơi với em nhiều hơn nữa.

►►**CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 65, 66, 67 Bài 16: Anh em thuận hòa - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.